

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2017/NQ-HĐND

Hà nam, ngày tháng năm 2017

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc đề nghị HĐND tỉnh “Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Nam”

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
Khóa XVIII kỳ họp thứ 4**

- Căn cứ Luật tổ chức quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015;
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;
- Căn Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
- Căn cứ Thông tư số 337/2016/TT-BTC, ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính về việc “Quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và Quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội”,

Xét Tờ trình số /TT-UBND ngày tháng năm 2017 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Nam như sau:

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1.1 Phạm vi: Nghị quyết này quy định về nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

1.2 Đối tượng áp dụng: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Hà Nam

2. Nội dung và mức chi

2.1 Chi công tác phí cho các đoàn công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, khảo sát những vấn đề có liên quan phục vụ hoạt động giám sát, phản biện xã hội: Thực hiện theo quy định tại:

- Thông tư số 97/2010/TT-BTC, ngày 6/7/2010 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị quyết số 34/2010/NQ-HĐND, ngày 9/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND, ngày 8/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam về việc sửa đổi một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/2010/NQ-HĐND ngày 9/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

2.2 Chi tổ chức các hội nghị triển khai sơ kết, tổng kết, tổ chức tọa đàm, hội thảo về công tác giám sát, phản biện xã hội:

a) Chi tổ chức hội nghị: Thực hiện theo quy định tại:

- Thông tư số 97/2010/TT-BTC, ngày 6/7/2010 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị quyết số 34/2010/NQ-HĐND, ngày 9/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND, ngày 8/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam về việc sửa đổi một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/2010/NQ-HĐND, ngày 9/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Chi hội nghị đối thoại, tọa đàm, hội thảo;

Mức chi như sau:

+ Chủ trì cuộc họp: Cấp tỉnh, cấp huyện 120.000 đồng/người/cuộc họp; cấp xã 100.000 đồng/người/ cuộc họp.

+ Thành viên tham dự cuộc họp: Do cấp tỉnh, cấp huyện tổ chức 100.000 đồng/người/cuộc họp; do cấp xã tổ chức 70.000 đồng/người/cuộc họp.

+ Chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng: Hội nghị ở cấp tỉnh 200.000 đồng/bài viết; cấp huyện, cấp xã 100.000 đồng/bài viết;

2.3 Chi thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập trong trường hợp nội dung giám sát, phản biện xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn phức tạp.

- Đối tượng áp dụng: Chỉ áp dụng đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội cấp tỉnh.

- Số lượng thuê chuyên gia: Không quá 05 chuyên gia.

- Mức chi: 1.000.000 đồng/ 01 báo cáo.

2.4. Chi bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn giám sát, phản biện xã hội:

Mức chi: Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 100.000 đồng/người/ngày; các thành viên khác: 70.000 đồng/người/ngày.

2.5 Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội, văn bản kiến nghị: (báo cáo theo định kỳ, báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội theo chuyên đề được giao):

- Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/1 báo cáo hoặc văn bản

- Cấp huyện: 1.000.000 đồng/1 báo cáo hoặc văn bản

- Cấp xã: 500.000 đồng/1 báo cáo hoặc văn bản

2.6 Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội: Trong phạm vi kinh phí phục vụ công tác giám sát, phản biện xã hội được cơ quan có thẩm quyền giao, căn cứ tình hình thực tế triển khai công việc, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định việc chi tiêu cho các nội dung công việc thực tế phát sinh, đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Nguồn kinh phí để thực hiện: Ngân sách các cấp cân đối trong dự toán của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo Luật NSNN và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa XVIII kỳ họp thứ 4 thông qua ngày... và có hiệu lực kể từ ngày... tháng.... năm 2017.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này đến các cơ quan, đối tượng liên quan.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện chức năng giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- TT Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Sỹ Lợi